

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Quỳnh T – Sinh năm 1995

Địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : Anh Trịnh Sơn T2 – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu đô thị Đ, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng H

Địa chỉ: N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tất T3 (Trưởng Phòng Giao dịch số 2 Ngân hàng H - Chi nhánh Thanh Hóa)

Địa chỉ: L, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Quách Thị Quỳnh T – Sinh năm 1995

Địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Anh Trịnh Sơn T2 – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu đô thị Đ, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh T2 có 01 con chung là cháu Trịnh Anh T4, sinh ngày 10/5/2020. Ly hôn anh chị thống nhất giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Anh T4. Anh T2 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu T4 thành niên. Anh T2 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T rút yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung, anh T2 thống nhất việc rút yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung của chị T và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T3 thống nhất việc rút yêu cầu về tài sản và công nợ của chị T, anh T2 và không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ của chị T và anh T2 đối với Ngân hàng Hợp Tác Xã Việt Nam.

- Về án phí: Chị T và anh T2 thỏa thuận, chị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001343 ngày 03/11/2021, chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng. Chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí chia tài sản 11.200.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001344 ngày 03/11/2021.

- Anh T2 chịu án phí cấp dưỡng 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND tp. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp. Thanh Hóa;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Nguyệt**